

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 230/2018/HS-PT

Ngày: 23-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Các Thẩm phán: Bà **Đặng Thị Bích Vân**

Ông Cao Quốc Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tiên** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 181/2018/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Phan Minh K và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Phan Minh K, Huỳnh Kim O, Phạm Văn Bé N, Đoàn Thị T, Nguyễn Thị D, Đặng Thị Th, Trần Thị H, Trần Kim C, Trần Thị T2, Nguyễn Văn T3, Đoàn Văn K, Lâm Quang T4, Huỳnh Hồng G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HS-ST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Minh K - sinh năm 1989 tại Tân Hiệp – Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp T II, xã T A, huyện TH, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Phan Văn B, và bà Nguyễn Thị Hồng D; Vợ: Nguyễn Thị Kim Nh, sinh năm 1988; Con: Có 01 người sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự:

không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến 13/4/2018 tại ngoại điều tra. (Có mặt)

2. Huỳnh Kim O (G e) - sinh năm 1970 tại An Biên – Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp T I, xã TT, huyện TH, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 3/12; Chồng: Phạm Chí T, sinh năm 1979; Con: Có 02 người, lớn nhất sinh 2001, nhỏ nhất sinh 2009; Con ông Huỳnh Văn Ch, sinh năm 1934 và bà Phan Thị R, sinh năm 1937; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến 13/4/2018 tại ngoại điều tra. (Có mặt)

3. Trần Thị H - sinh năm 1977 tại Giồng Riềng – Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp T I, xã TT, huyện TH, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Chồng: Trần Hữu L (chết năm 2010); Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000; Con ông Trần Văn M (chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1938; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến 13/4/2018 tại ngoại điều tra. (Có mặt)

4. Phạm Văn Bé N - sinh năm 1967 tại Tân Hiệp – Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp T I, xã TT, huyện TH, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ. Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1970. Con: có 03 người, lớn nhất sinh 1986, nhỏ nhất sinh năm 2001. Con ông Phạm Văn H (chết) và bà Huỳnh Thị N (chết). Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến 13/4/2018 tại ngoại điều tra. (Có mặt)

5. Trần Kim C - sinh năm 1988

Nơi cư trú: ấp T I, xã TT, huyện TH, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Nghề nghiệp: nội trợ. Trình độ học vấn: 5/12. Chồng: Nguyễn Văn G, sinh năm 1981. Con ông Trần Văn Th, sinh năm 1959 và bà Lê Thị H, sinh năm 1960. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến 13/4/2018 tại ngoại điều tra. (Có mặt)

6. Đoàn Văn K - sinh năm 1992 tại Giồng Riềng – Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp TH, xã ThH, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Đoàn Văn L, sinh năm 1949 và bà Trần Thị H, sinh năm

1943. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến 13/4/2018 tại ngoại điều tra. (Có mặt)

7. Đoàn Thị T2 - sinh năm 1988

Nơi cư trú: ấp TH, xã ThH, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Đoàn Văn L, sinh năm 1949 và bà Trần Thị H, sinh năm 1943. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến 13/4/2018 tại ngoại điều tra. (Có mặt)

8. Huỳnh Hồng G - sinh năm 1981 tại Giồng Riềng – Kiên Giang.

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp NC, xã BTĐ, huyện GR, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: buôn bán. Trình độ học vấn: 11/12. Chồng: Nguyễn Hoàng Gi, sinh năm 1979. Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011. Con ông Huỳnh Công T0, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến 13/4/2018 tại ngoại điều tra. (Có mặt)

9. Nguyễn Thị D - sinh năm 1966

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp NC, xã BTĐ, huyện GR, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 3/12. Chồng: Dương Ngọc P, sinh năm 1965. Con: Có 02 người, lớn nhất sinh 1989, nhỏ nhất sinh 1991. Con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết). Tiền án: Không. Tiền sự: Vào ngày 04/01/2018 Công an huyện Giồng Riềng ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt xong nhưng chưa được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến 13/4/2018 tại ngoại điều tra. (Có mặt)

10. Đặng Thị Th (Đặng Thị Thái) - sinh năm 1961 tại Tân Hiệp – Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp NC, xã BTĐ, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 4/12. Chồng: Nguyễn Văn N, sinh năm 1961. Con: Có 06 người, lớn nhất sinh 1981, nhỏ nhất sinh năm 1991. Con ông Đặng Văn T, sinh năm 1937 và bà Phạm Thị L (chết). Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến 13/4/2018 tại ngoại điều tra. (Có mặt)

11. Trần Thị T2 - sinh năm 1973 tại Tân Hiệp – Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp NC, xã BTĐ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học

vấn: 6/12. Chồng: Nguyễn Văn M, sinh năm 1967. Con: Có 03 người, lớn nhất sinh 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000. Con ông Trần Ngọc Đ (chết) và bà Trương Thị N, sinh năm 1938. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến 13/4/2018 tại ngoại điều tra. (Có mặt)

12. Nguyễn Văn T3 - sinh năm 1972 tại Tân Hiệp – Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp TVN, xã BTĐ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 02/12. Vợ: Lý Thị V, sinh năm 1970. Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2002. Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1934 và bà Trần Thị B, sinh năm 1934. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến 13/4/2018 tại ngoại điều tra. (Có mặt)

13. Lâm Quang T4– sinh năm 1986 tại Giồng Riềng – Kiên Giang.

Nơi cư trú: khu phố 6, thị trấn GR, huyện GR, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 6/12. Vợ: Lý Thị Thu Tr, sinh năm 1989. Con: có 01 người, sinh năm 2008. Con ông Lâm Quang B, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến 13/4/2018 tại ngoại điều tra. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lâm Quang Thắng:*

Luật sư **Trần Minh Hùng** – Văn phòng luật sư Trần Minh Hùng thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thị H, Dương Thị Nh không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 24 giờ 10 phút ngày 10/4/2018, Công an huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang kết hợp cùng Công an xã TT bắt quả tang tại nhà Nguyễn Thị H ngụ ấp T I, xã TT, huyện TH một chiếu bạc đang đánh bạc ăn thua bằng tiền. Hình thức chơi đánh bài ngẫu hằm cho nhiều người tham gia đặt tiền từ 50.000đ đến 100.000đ. Tiến hành thu giữ tại chiếu bạc, xung quanh chiếu bạc với tổng số tiền 5.200.000đ, thu giữ trên người của 18 người bị bắt quả tang với số tiền 17.086.000đ và thu giữ những vật chứng khác liên quan đến vụ án như: 01 chiếc chiếu, 10 bộ bài chưa sử dụng, 51 lá bài đã qua sử dụng và 16 chiếc điện thoại di

động các loại. Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

1. Bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận vào chiều ngày 09/4/2018 có 02 người, 01 nam 01 nữ lạ mặt và bịt khẩu trang đến nhà hỏi cho vào nhà đánh bài, sau đó cho tiền bà H để mua sữa cho ông Qu (chồng của bà H) uống thì được bà H đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì có nhiều người lạ mặt đến nhà bà H để tham gia đánh bạc, lúc này bà H chỉ cho mọi người ra phía nhà sau để chơi đánh bài đến khi bị bắt quả tang.

2. Bị cáo Phan Minh K thừa nhận có rủ Đoàn Văn K tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo Nguyễn Thị H, bị cáo mượn 100.000đ của bị cáo T4 tham gia đánh bạc, bị cáo K làm cái được 03 bàn và thua hết 100.000đ, bị cáo K có lấy tiền xâu từ 10.000đ đến 20.000đ cho mỗi lần làm cái tổng cộng 240.000đ, bị cáo K lấy tiền xâu dùm cho bị cáo H, nhưng bị cáo H không biết. Đến khi Công an bắt quả tang bị cáo ném tiền xâu 240.000đ xuống chiếu bạc.

3. Bị cáo Huỳnh Kim O thừa nhận đem theo 116.000đ đến nhà bị cáo Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ngày 10/4/2018 được vài bàn, mỗi bàn đặt tiền 50.000đ, lúc Công an đến bắt thua hết 100.000đ còn lại 16.000đ bị Công an thu giữ.

4. Bị cáo Phạm Văn Bé N thừa nhận đem theo 230.000đ đến nhà bị cáo Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ngày 10/4/2018 được vài bàn, mỗi bàn đặt tiền 50.000đ, khi Công an đến bắt thua hết 200.000đ còn lại 30.000đ bị Công an thu giữ.

5. Bị cáo Dương Thị Nh thừa nhận đem theo 300.000đ đến nhà bà Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ngày 10/4/2018, mỗi bàn đặt từ 50.000đ đến 100.000đ, lúc Công an đến bắt thua hết 100.000đ còn lại 200.000đ bị Công an thu giữ.

6. Bị cáo Đoàn Thị T thừa nhận đem theo 1.100.000đ để đánh bạc tại nhà bà Nguyễn Thị H ngày 10/4/2018 được khoảng 30 phút thì bị bắt, mỗi bàn đặt tiền 100.000đ, lúc Công an đến bắt thua hết 100.000đ còn lại 1.000.000đ bị Công an thu giữ hết.

7. Bị cáo Nguyễn Thị D thừa nhận đem theo 3.000.000đ để đánh bạc tại nhà bà Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ngày 10/4/2018, mỗi bàn đặt từ 50.000đ đến 100.000đ, lúc Công an đến bắt thua hết 200.000đ còn lại 2.800.000đ bị Công an thu giữ hết.

8. Bị cáo Đặng Thị Th thừa nhận đem theo 5.600.000đ đến nhà bà Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ngày 10/4/2018, mỗi bàn đặt từ 50.000đ đến 100.000đ,

lúc Công an đến bắt thua hết 1.300.000đ còn lại 4.300.000đ bị Công an thu giữ hết.

9. Bị cáo Trần Thị H thừa nhận đem theo 900.000đ đến nhà bà Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ngày 10/4/2018, mỗi bàn đặt từ 50.000đ đến 100.000đ, lúc Công an đến bắt thua hết 300.000đ còn lại 600.000đ bị Công an thu giữ hết.

10. Bị cáo Trần Kim C thừa nhận đem theo 300.000đ đến nhà bà Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ngày 10/4/2018, mỗi bàn đặt từ 50.000đ đến 100.000đ, lúc Công an đến bắt thua hết 100.000đ còn lại 200.000đ bị Công an thu giữ hết.

11. Bị cáo Trần Thị T2 thừa nhận đem theo 6.400.000đ đến nhà bà Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ngày 10/4/2018, mỗi bàn đặt từ 50.000đ đến 100.000đ. trong đó sử dụng 1.400.000đ để đánh, còn lại số tiền 5.000.000đ là tiền gom hụi của con gái để riêng, không sử dụng vào việc đánh bạc. Lúc Công an đến bắt thua hết 390.000đ còn lại 6.010.000đ bị Công an thu giữ hết.

12. Bị cáo Nguyễn Văn T3 thừa nhận đem theo 1.000.000đ đến nhà bà Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ngày 10/4/2018, mỗi bàn đặt từ 50.000đ đến 100.000đ, lúc Công an đến bắt chơi được vài bàn chưa ăn thua, còn lại 1.000.000đ bị Công an thu giữ hết.

13. Bị cáo Đoàn Văn K thừa nhận đem theo 300.000đ đến nhà bà Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ngày 10/4/2018, mỗi bàn đặt 50.000đ được khoảng 30 phút thì bị bắt, lúc Công an đến bắt thua hết 300.000đ còn lại 10.000đ bị Công an thu giữ hết.

14. Bị cáo Lâm Quang T4 thừa nhận đem theo 280.000đ đến nhà bà Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ngày 10/4/2018, mỗi bàn đặt từ 50.000đ, có cho Kh mượn 100.000đ để đánh bạc, lúc Công an đến bắt đã thua hết 100.000đ còn lại 80.000đ bị Công an thu giữ hết.

15. Bị cáo Huỳnh Hồng G thừa nhận đem theo 200.000đ đến nhà bà Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ngày 10/4/2018, mỗi bàn đặt từ 50.000đ đến 100.000đ được vài bàn, lúc Công an đến bắt thua hết số tiền trên thì bị Công an bắt quả tang.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:**

- 01 chiếc chiếu; 51 lá bài tây đã qua sử dụng; 10 bộ bài tây chưa sử dụng;
- 16 chiếc điện thoại di động các loại gồm: 01 điện thoại Xphone màu đen của bị cáo K; 01 điện thoại Iphone 5 màu vàng gold, 01 Nokia màu đen của bị cáo K; 01 điện thoại Nokia màu xanh của bị cáo Nh; 01 điện thoại Samsung-T5 màu trắng và 01 điện thoại Viettel màu đen của bị cáo T; 01 điện thoại Viettel màu vàng của bị cáo D; 01 điện thoại Oppo màu trắng-hồng của bị cáo H; 01

điện thoại Samsung màu đen của anh Lâm Quang Tr; 01 điện thoại Iphone 5 màu đen của bị cáo G; 01 điện thoại Xphone màu đen của bị cáo Th; 01 điện thoại Nokia màu đen của bị cáo Thiện; 01 điện thoại Nokia màu đen của bị cáo T3; 01 điện thoại Maxlet màu đen của anh Lê Văn H; 02 điện thoại Nokia màu đen của bị cáo Thắng;

- Tiền Việt nam tổng cộng: 22.286.000đ. Trong đó số tiền 16.446.000đ (Mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) mà các con bạc dùng vào việc đánh bạc, còn lại số tiền 5.840.000đ là số tiền của anh Lâm Quang Tr, anh Lê Văn H, và bị cáo Trần Thị T2 đã chứng minh không dùng việc đánh bạc.

Tại Bản án sơ thẩm số: 21/2018/HSST ngày 07/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thị phạm tội “Gá bạc”

Các bị cáo Phan Minh K, Huỳnh Kim O, Phạm Văn Bé N, Dương Thị Nh, Đoàn Thị T, Nguyễn Thị D, Đặng Thị Th, Trần Thị , Trần Kim C, Trần Thị T2, Nguyễn Văn T3, Đoàn Văn K, Lâm Quang T4, Huỳnh Hồng G phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. *Áp dụng khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm o, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.*

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H** 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TH, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.2. *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.*

+ Xử phạt bị cáo Phan Minh K 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 13/4/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Kim O 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 13/4/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn

lại là 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn Bé N 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 13/4/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Thị Th 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 13/4/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị H 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 13/4/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Trần Kim C 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 13/4/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị T2 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 13/4/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 13/4/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Lâm Quang T4 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 13/4/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Hồng G 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 13/4/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 13/4/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Thị T 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 13/4/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Văn K 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 13/4/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Dương Thị Nh 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, từ ngày 10 đến ngày 19 tháng 9 năm 2018, các bị cáo Phan Minh K, Huỳnh Hồng G, Đặng Thị Th, Huỳnh Kim O, Trần Kim C, Trần Thị T2, Nguyễn Văn T3, Trần Thị H, có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, Phạm Văn Bé N, Lâm Quang T4, Đoàn Văn K, Đoàn Thị T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo Nguyễn Thị D kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù sang phạt tiền để bị cáo có điều kiện ở nhà chăm sóc chồng bệnh và con nhỏ.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b Khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Minh K, Đoàn Thị T, Nguyễn Thị D, Đặng Thị Th, Trần Thị H, Trần Kim C, Trần Thị T2, Nguyễn Văn T3, Đoàn Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Kim O, Phạm Văn Bé N, Lâm Quang T4, Huỳnh Hồng G, sửa án sơ thẩm, chuyển hình phạt cho các bị cáo từ hình phạt tù sang hình phạt tiền, phạt mỗi bị cáo 20.000.000 đồng. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Quan điểm bào chữa của luật sư Hùng:

Luật sư thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và chuyển cho bị cáo Lâm Quang T4 từ hình phạt tù sang hình phạt tiền. Luật sư xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo có gia đình đơn chiế, vợ đang mang thai, bị cáo là lao động chính trong gia đình, số tiền bị cáo mang theo đánh bạc không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T4, cho bị cáo mức phạt tiền thấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào lúc 24 giờ 10 phút ngày 10/4/2018, Công an huyện TH kết hợp Công an xã TT bắt quả tang tại nhà bà Nguyễn Thị H có 18 đối tượng đang đánh ngầu hăm ăn thua bằng tiền với nhau, thu tại chiếu bạc 5.200.000đ, thu giữ trên người các con bạc 17.086.000đ và các vật chứng khác liên quan đến vụ án. Trong quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

1. Bị cáo Phan Minh K thừa nhận có rủ Đoàn Văn K tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo Nguyễn Thị H, bị cáo mượn 100.000đ của bị cáo T4 tham gia đánh bạc, bị cáo K làm cái được 03 bàn và thua hết 100.000đ, bị cáo K có lấy tiền xâu từ 10.000đ đến 20.000đ cho mỗi lần làm cái tổng cộng 240.000đ, bị cáo K lấy tiền xâu dùm cho bị cáo H, nhưng bị cáo H không biết. Đến khi Công an bắt quả tang bị cáo ném tiền xâu 240.000đ xuống chiếu bạc.

2. Bị cáo Huỳnh Kim O thừa nhận đem theo 116.000đ đến nhà bị cáo Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ngày 10/4/2018 được vài bàn, mỗi bàn đặt tiền 50.000đ, thua hết 100.000đ còn lại 16.000đ bị Công an thu giữ.

3. Bị cáo Phạm Văn Bé N thừa nhận đem theo 230.000đ đến nhà bị cáo Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ngày 10/4/2018 được vài bàn, mỗi bàn đặt tiền 50.000đ, thua hết 200.000đ còn lại 30.000đ bị Công an thu giữ.

4. Bị cáo Đoàn Thị T thừa nhận đem theo 1.100.000đ để đánh bạc tại nhà bà Nguyễn Thị H ngày 10/4/2018 được khoảng 30 phút thì bị bắt, mỗi bàn đặt tiền 100.000đ, thua hết 100.000đ còn lại 1.000.000đ bị Công an thu giữ hết.

5. Bị cáo Nguyễn Thị D thừa nhận đem theo 3.000.000đ để đánh bạc tại nhà bà Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ngày 10/4/2018, mỗi bàn đặt từ 50.000đ đến 100.000đ, thua hết 200.000đ còn lại 2.800.000đ bị Công an thu giữ hết.

6. Bị cáo Đặng Thị Th thừa nhận đem theo 5.600.000đ đến nhà bà Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ngày 10/4/2018, mỗi bàn đặt từ 50.000đ đến 100.000đ, thua hết 1.300.000đ còn lại 4.300.000đ bị Công an thu giữ hết.

7. Bị cáo Trần Thị H thừa nhận đem theo 900.000đ đến nhà bà Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ngày 10/4/2018, mỗi bàn đặt từ 50.000đ đến 100.000đ, thua hết 300.000đ còn lại 600.000đ bị Công an thu giữ hết.

8. Bị cáo Trần Kim C thừa nhận đem theo 300.000đ đến nhà bà Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ngày 10/4/2018, mỗi bàn đặt từ 50.000đ đến 100.000đ, thua hết 100.000đ còn lại 200.000đ bị Công an thu giữ hết.

9. Bị cáo Trần Thị Th thừa nhận đem theo 6.400.000đ đến nhà bà Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ngày 10/4/2018, mỗi bàn đặt từ 50.000đ đến 100.000đ. trong đó sử dụng 1.400.000đ để đánh, còn lại số tiền 5.000.000đ là tiền gom hụi của con gái để riêng, không sử dụng vào việc đánh bạc, thua hết 390.000đ còn lại 6.010.000đ bị Công an thu giữ hết.

10. Bị cáo Nguyễn Văn T3 thừa nhận đem theo 1.000.000đ đến nhà bà Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ngày 10/4/2018, mỗi bàn đặt từ 50.000đ đến 100.000đ, chơi được vài bàn chưa ăn thua, còn lại 1.000.000đ bị Công an thu giữ hết.

11. Bị cáo Đoàn Văn K thừa nhận đem theo 300.000đ đến nhà bà Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ngày 10/4/2018, mỗi bàn đặt 50.000đ được khoảng 30 phút thì bị bắt, thua hết 300.000đ còn lại 10.000đ bị Công an thu giữ hết.

12. Bị cáo Lâm Quang T4 thừa nhận đem theo 280.000đ đến nhà bà Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ngày 10/4/2018, mỗi bàn đặt từ 50.000đ, có cho K mượn 100.000đ để đánh bạc, thua hết 100.000đ còn lại 80.000đ bị Công an thu giữ hết.

13. Bị cáo Huỳnh Hồng G thừa nhận đem theo 200.000đ đến nhà bà Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ngày 10/4/2018, mỗi bàn đặt từ 50.000đ đến 100.000đ được vài bàn, thua hết số tiền trên thì bị Công an bắt quả tang.

Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp xử phạt các bị cáo Phan Minh K, Huỳnh Kim O, Phạm Văn Bé N, Đoàn Thị T, Nguyễn Thị D, Đặng Thị Th, Trần Thị H, Trần Kim C, Trần Thị T2, Nguyễn Văn T3, Đoàn Văn K, Lâm Quang T4, Huỳnh Hồng G về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Hội đồng xét xử thấy rằng, trong vụ án bị cáo Phan Minh K giữ vai trò chính rủ rê các bị cáo khác, dùng 100.000 đồng để trực tiếp đánh bạc và thu tiền xâu của các con bạc tại sông bạc. Án sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và tuyên mức án 03 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp, bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Bị cáo Nguyễn Thị D có một lần bị xử phạt tiền về tội đánh bạc vào tháng 01/2018, lần phạm tội này bị cáo đem theo 3.000.000 đồng tham gia đánh bạc, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và tuyên mức án 03 tháng tù phù hợp, bị cáo xin hưởng án treo là không có căn cứ theo Nghị quyết 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 15/5/2018.

Đối với các bị cáo còn lại là Đặng Thị Th, Huỳnh Kim O, Phạm Văn Bé N, Đoàn Thị T, Đoàn Văn K, Trần Thị H, Trần Kim C, Trần Thị T2, Nguyễn Văn T3, Lâm Quang T4, Huỳnh Hồng G đều tham gia đánh bạc lần đầu, hình thức đánh bạc nhỏ lẻ, các bị cáo đem theo số tiền đánh bạc không lớn, các bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng hình phạt khác, không cần phải cách li các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để răn đe giáo dục các bị cáo trong lần phạm tội này.

Từ đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị Th, Huỳnh Kim O, Phạm Văn Bé N, Đoàn Thị T, Đoàn Văn K, Trần Thị H, Trần Kim C, Trần Thị T2, Nguyễn Văn T3, Lâm Quang T4, Huỳnh Hồng G. Chuyển cho các bị cáo từ hình phạt tù sang hình phạt tiền, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Minh K, Nguyễn Thị D.

[4] Về quan điểm của vị Viện kiểm sát về tội danh của các bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Phan Minh K, Nguyễn Thị D. Chuyển sang hình phạt tiền đối với các bị cáo Lâm Quang T4, Huỳnh Hồng G, Huỳnh Kim O, Phạm Văn Bé N là có cơ sở.

[5] Về quan điểm của luật sư: Thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát chuyển sang hình phạt tiền đối với bị cáo Lâm Quang T4 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phan Minh K, Nguyễn Thị D không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Còn lại các bị cáo khác không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Phan Minh K, Nguyễn Thị D. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Kim O, Phạm Văn Bé N, Đoàn Thị T, Đặng Thị Th, Trần Thị H, Trần Kim C, Trần Thị T2, Nguyễn Văn T3, Đoàn Văn K, Lâm Quang T4, Huỳnh Hồng G; sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. *Xử phạt:* Bị cáo **Phan Minh K** 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành án. Nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 13/4/2018.

2. *Xử phạt:* Bị cáo **Nguyễn Thị D** 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành án. Nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 13/4/2018.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. *Xử phạt tiền* bị cáo **Huỳnh Kim O (GE) 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)** về tội “Đánh bạc”.

4. Xử phạt tiền bị cáo **Phạm Văn Bé N 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)** về tội “Đánh bạc”.

5. Xử phạt tiền bị cáo **Đặng Thị Th (Đặng Thị T0) 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)** về tội “Đánh bạc”.

6. Xử phạt tiền bị cáo **Trần Thị H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)** về tội “Đánh bạc”.

7. Xử phạt tiền bị cáo **Trần Kim C 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)** về tội “Đánh bạc”.

8. Xử phạt tiền bị cáo **Trần Thị T2 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)** về tội “Đánh bạc”.

9. Xử phạt tiền bị cáo **Nguyễn Văn T3 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)** về tội “Đánh bạc”.

10. Xử phạt tiền bị cáo **Lâm Quang T4 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)** về tội “Đánh bạc”.

11. Xử phạt tiền bị cáo **Huỳnh Hồng G 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)** về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

12. Xử phạt tiền bị cáo **Đoàn Thị T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)** về tội “Đánh bạc”.

13. Xử phạt tiền bị cáo **Đoàn Văn K 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)** về tội “Đánh bạc”.

**Về án phí:* Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo Phan Minh K, Nguyễn Thị D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo còn lại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 07/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc Kiểm tra (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND huyện Tân Hiệp (1);
- THA huyện Tân Hiệp (1);
- VKSND huyện Tân Hiệp (1);
- CQCSĐT huyện Tân Hiệp (1);
- Bị cáo kháng cáo (26);
- Lưu hồ sơ (1);
- Luật sư (1);
- Lưu Tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Hiền